

## KẾ HOẠCH

### Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Kết luận số 368-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/09/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030” (sau đây viết tắt là Đề án);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 27/TTr-SNN-CNTY ngày 20/02/2023 về việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), với các nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 07/09/2022 của UBND tỉnh.

- Xây dựng thành công vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) đối với gia cầm theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (OIE), tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững, chăn nuôi gia cầm theo chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

### 2. Yêu cầu

- Xây dựng thành công 11 huyện, thị xã, thành phố ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm (CGC) và Niu-cát-xon trên gia cầm theo tiêu chuẩn Việt Nam, cụ thể:

+ Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, duy trì 06 huyện, thị xã, thành phố (Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long và Bù Đăng) đã được công nhận vùng ATDB và xây dựng thêm huyện Phú Riềng là vùng ATDB đối với gia cầm. Tăng cường kiểm soát tốt dịch bệnh tại các huyện, thị xã còn lại.

+ Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, duy trì 07 huyện, thị xã, thành phố (Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long, Bù Đăng, Phú Riềng) đã được công nhận vùng ATDB giai đoạn 2021-2025 và xây dựng 04 huyện, thị xã còn lại (Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phước Long) là vùng ATDB đối với gia cầm.

- Đến năm 2030, xây dựng 06 huyện, thị xã, thành phố (Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bù Đăng, Hớn Quản, Phú Riềng) đạt ATDB theo tiêu chuẩn OIE.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chăn nuôi an toàn sinh học và chủ động phòng bệnh**

#### **a) Chăn nuôi an toàn sinh học**

- Tổ chức triển khai các quy định về quản lý chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và văn bản quy định hiện hành của UBND tỉnh. Tổ chức quản lý, rà soát, thống kê và báo cáo tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy định, nhất là quản lý hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống quản lý chăn nuôi trong vùng ATDB từ cấp huyện - cấp xã - cơ sở chăn nuôi (trang trại và nông hộ); xây dựng, cấp mã số cho trại phục vụ cho quản lý và truy xuất nguồn gốc. Xây dựng phần mềm quản lý, thống kê, cập nhật tình hình chăn nuôi từ xã - huyện - tỉnh; nhất là quản lý chăn nuôi nông hộ vì dịch bệnh chủ yếu xuất hiện từ đây nên để xây dựng thành công vùng ATDB phải quản lý được nông hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH). Đối với cơ sở có chuỗi chăn nuôi quy mô lớn, xuất khẩu, phải xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch ATSH áp dụng cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, ban hành Kế hoạch ATSH trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc và kiểm tra bảo đảm thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi ATSH đúng quy định. UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch ATSH trên địa bàn quản lý.

- UBND cấp huyện bố trí kinh phí và tổ chức quản lý, tập huấn, rà soát, thống kê chăn nuôi; thực hiện các biện pháp ATSH trên địa bàn quản lý đúng quy định.

#### **b) Giải pháp phòng bệnh bằng vắc xin**

- Hàng năm, tổ chức 02 đợt tiêm phòng vắc xin CGC và Niu-cát-xon miễn phí cho hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ. Các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm theo quy trình dưới sự giám sát của cơ quan chuyên môn thú y.

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Chăn nuôi gia cầm quy mô trang trại: Gia cầm giống, gia cầm đẻ trứng

thương phẩm, gia cầm nuôi thịt với thời gian nuôi trên 45 ngày, trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình: Gà, vịt, ngan, chim cút.

- Phạm vi tiêm phòng: Tất cả các cơ sở chăn nuôi gia cầm quy mô trại trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định). Đối với hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, tổ chức tiêm phòng tại các huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB (giai đoạn 2023-2025 tổ chức tiêm phòng tại 07/11 huyện, thị xã, thành phố; giai đoạn 2026-3030 tổ chức tiêm phòng tại 11/11 huyện, thị xã, thành phố). Thực hiện phòng bệnh CGC và Niu-cát-xon 100% tổng đàn gia đồi với chăn nuôi gia cầm quy mô trại (có tổng đàn quy mô trên 2.000 con) và trên 80% đàn gia cầm chăn nuôi nhỏ lẻ (có tổng đàn quy mô từ 2.000 con trở xuống).

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm mới, đàn gia cầm hết thời gian miễn dịch bảo hộ hoặc theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

+ Đôi với tiêm phòng hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: Đợt 1 khoảng từ tháng 03 đến tháng 6 và đợt 2 khoảng từ tháng 08 đến tháng 11 hàng năm.

+ Đôi với cơ sở chăn nuôi gia cầm quy mô trại: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình chăn nuôi của cơ sở có sự giám sát cơ quan chuyên môn thú y.

- Căn cứ vào thông báo lưu hành chủng vi rút của Cục Thú y và chủng vi rút lưu hành tại thực địa, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng để phòng, chống bệnh gia cầm cho phù hợp. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn tỉnh đúng quy định, phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình chăn nuôi, nhu cầu vắc xin tiêm phòng cho đàn gia cầm nhỏ lẻ đăng ký với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức mua sắm vắc xin, vật tư cấp phát cho các địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và UBND cấp huyện bố trí kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng cho đàn gia cầm trên địa bàn.

### c) Giám sát dịch bệnh động vật

Thực hiện việc giám sát dịch bệnh CGC và Niu-cát-xon theo các hướng dẫn của Cục Thú y để chứng minh vùng ATDB theo quy định của Việt Nam và OIE, bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Giám sát lâm sàng: Phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia cầm mới nuôi, đàn gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xác định.

- Giám sát lưu hành vi rút: Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhớp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức để giám sát lưu hành vi rút và giám sát sự biến đổi của vi rút. Giám sát phát hiện vi rút CGC A/H5, N1, N6, N8; A/H7, N9 và chẩn đoán phân biệt với bệnh Niu-cát-xon bằng phương pháp xét

nghiệm Realtime RT- PCR, giải trình tự gen. Ước đoán tỷ lệ lưu hành 1%, với độ tin cậy 95%, giả sử phương pháp xét nghiệm có độ nhạy và độ đặc hiệu là 100%.

+ Giai đoạn 2023-2025, số xã tối thiểu cần lấy mẫu là 38/73 xã, phường, thị trấn của 07 huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB (Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long, Bù Đăng, Phú Riềng). Giai đoạn 2026-2030, số xã tối thiểu cần lấy mẫu là 58/111 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố. Cỡ mẫu cho 1 xã (tổng đàn gia cầm trên 100.000 con, tỷ lệ lưu hành 1%): cần lấy tối thiểu 298 mẫu swab đơn (làm tròn lấy 300 mẫu đơn) gộp lại thành 60 mẫu xét nghiệm/bệnh; lấy mẫu 02 lần/năm. Tổng số mẫu tối thiểu cần lấy tại các huyện xây dựng vùng ATDB giai đoạn 2023-2025 là 2.280 mẫu gộp xét nghiệm (60 mẫu gộp/xã x 38 xã)/bệnh.

+ Giai đoạn 2026-2030 là 3.480 mẫu gộp xét nghiệm (60 mẫu gộp/xã x 58 xã)/bệnh. Thực hiện lấy mẫu ở cơ sở chăn nuôi khoảng 85% tổng đàn, còn lại sẽ lấy mẫu ở chợ buôn bán gia cầm sống (gia cầm được chọn lấy mẫu có nguồn gốc tại địa phương).

- Giám sát sau tiêm phòng: Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia cầm sau khi được tiêm vắc xin. Lấy mẫu huyết thanh sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất để xét nghiệm kháng thể sau tiêm phòng. Định kỳ 6 tháng/1 lần lấy mẫu giám sát. Mỗi xã lấy 61 mẫu huyết thanh của gia cầm. Giai đoạn 2023-2025 lấy mẫu tại 28 xã/năm với số lượng mẫu lấy là 1.708 mẫu; giai đoạn 2026-2030 lấy mẫu tại 44 xã /năm với tổng số 2.684 mẫu. Cơ sở chăn nuôi gia cầm được tiêm phòng: Mỗi cơ sở gia cầm lấy 61 mẫu huyết thanh của gia cầm.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh CGC và Niu-cát-xon trên địa bàn tỉnh đúng quy định. UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát dịch bệnh trên địa bàn quản lý. Kinh phí tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm giám sát chủ động do kinh phí cấp tỉnh (*hoặc do doanh nghiệp hỗ trợ*), kinh phí giám sát lâm sàng do kinh phí cấp huyện.

#### **d) Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi**

- Hàng năm, tổ chức thực hiện 02 đợt định kỳ tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm làm sạch môi trường, hạn chế tối đa sự phát triển và lây lan của mầm bệnh, ngăn chặn vi trùng gây bệnh xâm nhập đàn vật nuôi và ngăn chặn sự bộc phát thành dịch, góp phần phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe con người. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ; cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở giết mổ; các chợ có buôn bán gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Hướng dẫn người chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi thường xuyên. Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

- Thời gian thực hiện: Đợt 1 khoảng từ tháng 2 - tháng 5 và đợt 2 khoảng tháng 8 - tháng 11 hàng năm. Ngoài các đợt định kỳ, thực hiện các đợt phát sinh do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức tiếp nhận nguồn hỗ trợ (nếu có), mua hóa chất, vật tư bảo hộ thực hiện tiêu độc khử trùng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp phát cho các huyện, thị xã, thành phố. UBND cấp huyện bố trí kinh phí mua trang bị vật tư ngoài phần kinh phí cấp tỉnh đã bố trí và tổ chức triển khai thực hiện các đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường trên địa bàn.

## **2. Quản lý vận chuyển, kiểm soát giết mổ và giám sát an toàn thực phẩm**

### **a) Quản lý vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB**

- Tổ chức xây dựng, ban hành quy định và triển khai biện pháp kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB.

- Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, hệ thống Một cửa điện tử.

- Thiết lập hệ thống nhận diện gia súc, gia cầm trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu theo từng con hoặc theo lô hàng; xây dựng hệ thống trực tuyến thu thập, quản lý dữ liệu về vận chuyển, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với động vật, sản phẩm động vật xuất tinh và cách ly, theo dõi, quản lý động vật nhập tinh theo quy định.

- Đối với các huyện có đường biên giới với Vương quốc Campuchia, xây dựng quy định phối hợp liên ngành để tổ chức ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép qua biên giới và tổ chức lấy mẫu xét nghiệm trước khi xử lý.

- Tiếp tục duy trì 02 Chốt kiểm soát dịch bệnh động vật trên Quốc lộ 13 tại xã Thành Tâm - Chơn Thành và trên đường ĐT741 tại xã Tân Lập - Đồng Phú giáp tỉnh Bình Dương. Khi tình hình dịch bệnh gia cầm diễn biến phức tạp tại các tỉnh giáp ranh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh căn cứ quy định pháp luật, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh, UBND cấp huyện các huyện giáp ranh thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh tạm thời nhằm kiểm soát dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn (xã Phú Sơn - Bù Đăng giáp tỉnh Đăk Nông, xã Đăng Hà - Bù Đăng giáp tỉnh Lâm Đồng, xã Minh Tâm - Hớn Quản giáp tỉnh Tây Ninh và các điểm khác có nguy cơ cao phát sinh).

- UBND cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành (Nông nghiệp, Thú y, Công an, Quản lý thị trường... và UBND cấp xã), xây dựng các Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn cấp huyện. Định kỳ tổ chức thực hiện 01 lần/quý và đột xuất khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Các trạm, chốt kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, tổ kiểm dịch lưu động thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ gia cầm và sản phẩm vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ gia cầm và sản phẩm của gia cầm bị bệnh, không rõ nguồn gốc.

### **b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trong vùng ATDB**

- Xây dựng quy định và tổ chức kiểm soát giết mổ động vật trong vùng ATDB. Tổ chức thực hiện quy hoạch giết mổ theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chăn nuôi, cơ sở giết mổ, gia súc gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không được cấp phép; kiểm tra xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán gia cầm, sản phẩm động vật.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh tại các cơ sở giết mổ thì thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

### **c) Giám sát an toàn thực phẩm**

- Tổ chức triển khai thực hiện giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với sản phẩm động vật; giám sát ATTP tại các vùng ATDB phục vụ xuất khẩu.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, thẩm định điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và theo các quy định hiện hành.

## **3. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh**

- Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB.

- Biện pháp xử lý gia cầm mắc bệnh CGC và Niu-cát-xơn:

+ Gia cầm mắc bệnh CGC A/H5, A/H7 hoặc chủng vi rút cúm có khả năng truyền lây bệnh và gây tử vong cho người thì được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 09 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Gia cầm mắc bệnh Niu-cát-xơn được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 16 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Việc xử lý tiêu hủy gia cầm mắc bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2021

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

#### **4. Hệ thống và công tác thú y trong vùng ATDB**

- Củng cố, kiện toàn hệ thống thú y các cấp, nhất là tại vùng ATDB được tổ chức theo quy định của pháp luật, chỉ đạo tổ chức hoạt động có hiệu quả đối với công tác quản lý chăn nuôi ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, phòng, chống dịch bệnh ở bên trong và bên ngoài vùng ATDB; tổ chức đánh giá, công nhận các cơ sở, vùng ATDB theo quy định.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm: Trang bị máy móc, đào tạo nhân lực... hỗ trợ xây dựng, nâng cấp Trạm Chẩn đoán xét nghiệm, kiểm dịch và điều trị bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh đúng quy định nhằm nâng cao khả năng chẩn đoán xét nghiệm bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu xét nghiệm phục vụ giám sát, thẩm định cơ sở ATDB.

- Đa dạng hóa, hiện đại hóa các hình thức thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông như: Tổ chức tọa đàm giữa cơ quan quản lý chuyên ngành thú y với người chăn nuôi; thực hiện phóng sự truyền hình; bài viết trên báo điện tử; in ấn tờ rơi, pa-nô và áp phích lắp đặt ở nơi công cộng; thông tin trên mạng xã hội với những thông tin ngắn gọn, thiết thực và đúng quy định pháp luật.

- Hàng năm, tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho lực lượng thú y, thú y cơ sở, các trang trại về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện; UBND cấp huyện tổ chức tập huấn cho các cán bộ cấp xã.

#### **5. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB**

##### **a) Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu**

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương (cấp huyện và tỉnh) có trách nhiệm xây dựng, thu thập, quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến các hoạt động chăn nuôi, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan cần bảo đảm tổ chức quản lý một cách có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng ATDB xây dựng và quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở, áp dụng các biện pháp ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, sử dụng thuốc thú y, phòng bệnh bằng vắc xin cũng như các tài liệu liên quan bảo đảm có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

##### **b) Ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB**

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) trong cập nhật tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và vùng ATDB.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát dịch bệnh bằng công nghệ GIS.

- Xây dựng và áp dụng công nghệ số trong kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

- Hỗ trợ các trang trại trong việc sử dụng công nghệ số trong quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở.

- Xây dựng một hệ thống quản lý tất cả các thông tin như số liệu chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ, môi trường...

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Cơ chế tài chính**

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách.

- Từ nguồn thu để đầu tư nâng cao năng lực chuẩn đoán, xét nghiệm đáp ứng yêu cầu giám sát, xét nghiệm xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Từ nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân tham gia chương trình.

#### **2. Kinh phí thực hiện**

Khái toán kinh phí thực hiện xây dựng 08 năm (từ năm 2023 đến năm 2030) là 854.084.212.000 đồng, trong đó:

| Giai<br>đoạn   | Từ 2023-2025    |                 | Từ 2026-2030    |                 | Tổng cộng<br>2023-2030 |
|--|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|------------------------|
|  | 01 năm          | 03 năm          | 01 năm          | 05 năm          |                        |
| Kinh phí<br>nhà<br>nước (có<br>sự hỗ<br>trợ của<br>DN)<br>(đồng) | 18.965.122.000  | 56.895.366.000  | 23.925.502.000  | 119.627.510.000 | 176.522.876.000        |
| Kinh phí<br>đối ứng<br>người<br>chăn<br>nuôi<br>(đồng)           | 84.695.167.000  | 254.085.501.000 | 84.695.167.000  | 423.475.835.000 | 677.561.336.000        |
| Tổng<br>(đồng)   | 103.660.289.000 | 310.980.867.000 | 108.620.669.000 | 543.103.345.000 | 854.084.212.000        |

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng quy định, Kế hoạch chi tiết trình UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí, nguồn lực và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

- Thành lập các tổ công tác kỹ thuật cấp tỉnh để hướng dẫn xây dựng vùng ATDB.

- Phối hợp với Cục Thú y để xây dựng, ban hành các quy định quản lý kỹ thuật tại vùng ATDB.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì họp triển khai, sơ kết, tổng kết, báo cáo và rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch, triển khai và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đào tạo, tập huấn, hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, thông tin tuyên truyền cấp tỉnh phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh.

+ Mua vắc xin, hóa chất khử trùng, dụng cụ, vật tư, bảo hộ lao động cấp phát cho các huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB thực hiện tiêm phòng và tiêu độc khử trùng; kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm giám sát dịch bệnh; kinh phí thực hiện giám sát ATSH, ATTP; kinh phí hỗ trợ quản lý, báo cáo.

+ Duy trì hoạt động các chốt kiểm soát dịch bệnh động vật tại đầu mối giao thông ra vào địa bàn tỉnh.

+ Đầu tư nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm đáp ứng yêu cầu giám sát, xét nghiệm xây dựng vùng, cơ sở ATDB theo quy định.

+ Xây dựng, thực hiện quản lý chăn nuôi, dịch bệnh bằng các phần mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số.

+ Thẩm định vùng, cơ sở ATDB và các hoạt động khác có liên quan phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh.

## **2. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý trên cơ sở của Đề án, Kế hoạch này và theo từng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập tổ công tác kỹ thuật cấp huyện để hướng dẫn xây dựng vùng ATDB.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các phòng chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch.

- Xây dựng, duy trì mạng lưới thú y cơ sở và hướng dẫn thực hiện khai báo, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình chăn nuôi, tình hình dịch bệnh thuộc địa bàn phụ trách.

- Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn. Lập hồ sơ đề nghị công nhận vùng ATDB theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nội dung xây dựng vùng, cơ sở ATDB trên địa bàn quản lý theo sự phân cấp của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng vùng, cơ sở ATDB theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi ATDB trên địa bàn cấp huyện.

+ Đảm bảo chi trả công tiêu độc, công tiêm phòng các loại dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và mua vật tư ngoài phần kinh phí cấp tỉnh; kinh phí kiểm tra, giám sát tiêu độc khử trùng, tiêm phòng, kinh phí tập huấn chuyên môn, thông tin, tuyên truyền cấp huyện và các kinh phí liên quan đến thực hiện tiêu độc khử trùng và tiêm phòng; kinh phí hoạt động của các đội kiểm tra liên ngành cấp huyện; kinh phí quản lý và duy trì vùng, cơ sở ATDB trên địa bàn huyện; kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia cầm trên địa bàn.

+ Quản lý chăn nuôi, rà soát, thống kê và lập danh sách quản lý chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện và các hoạt động khác ngoài phần thực hiện của cấp tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, tùy vào nguồn thu ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí triển khai kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, trong đó, chú trọng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi gia cầm.

### **5. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các hiệp hội ngành hàng trong và ngoài tỉnh, các tổ chức có liên quan đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm của chuỗi, vùng ATDB.

### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các chính sách ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thuê đất và kiểm soát tình hình ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, cá nhân có liên quan trong các vùng này.

### **8. Các Sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác xây dựng vùng, cơ sở ATDB động vật.

## 9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Tổ chức vận động Nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc phát hiện, báo cáo tình hình gia cầm bị bệnh trên địa bàn với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng; hưởng ứng Kế hoạch tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm ngăn chặn dịch bệnh gia cầm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia cầm hưởng ứng và tham gia xây dựng vùng, cơ sở ATDB. Thông qua các tổ, chi hội Nông dân, Phụ nữ ở cơ sở để thành lập các tổ, nhóm tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB.

## 10. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi

- Tổ chức, cá nhân sản xuất chăn nuôi theo quy định của pháp luật và chấp hành các quy định trong vùng ATDB.

- Tích cực tham gia cùng các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn để xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi ATDB. Chủ động và tích cực thực hiện các giải pháp về phòng, chống và giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương nơi xây dựng chuỗi ATDB; hỗ trợ tối đa trong điều kiện cho phép và bảo đảm lợi ích chung của doanh nghiệp và người dân địa phương trong công tác phòng, chống và giám sát dịch bệnh.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và vận hành cơ sở hạ tầng, các quy trình có liên quan đến sản xuất, bảo đảm ATSH, ATDB và ATTP.

- Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong nước và xuất khẩu sang các nước; tổ chức khảo sát, nắm thông tin để định hướng thị trường tiêu thụ trong nước để có kế hoạch bố trí sản xuất, chế biến.

- Bố trí kinh phí chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả các biện pháp kiểm soát dịch bệnh cho đàn vật nuôi, xây dựng cơ sở ATDB.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động kiến nghị, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Cục Thú y;
- CT, các PCT. UBND tỉnh
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT (NN-321/02).





**Phụ lục**

**MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG VÙNG CHĂN NUÔI GIA CÀM ATDB  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 59 /KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước)*

| STT | Nội dung chính   | Cơ quan chủ trì                             | Cơ quan phối hợp                              | Thời gian thực hiện   | Ghi chú    |
|-----|--|---|---|-----------------------|------------|
| 1   | Xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng vùng chăn nuôi ATDB đối với gia cầm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030  | Sở NN và PTNT                               | - Các Sở, ngành liên quan<br>- UBND cấp huyện | Tháng 11/2022-03/2023 |            |
| 2   | Chăn nuôi an toàn sinh học và phòng chống dịch bệnh  |   |   |                       |            |
| 2.1 | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chăn nuôi an toàn sinh học.  | Sở NN và PTNT                               | UBND cấp huyện                                | Năm 2023              |            |
| 2.2 | Tổ chức tiêm phòng cho gia cầm tại huyện, thị xã, thành phố xây dựng vùng ATDB   | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         |   | Hàng năm              | 02 đợt/năm |
| 2.3 | Tổ chức thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường   | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         |   | Hàng năm              | 02 đợt/năm |
| 2.4 | Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật  | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         |   | Hàng năm              |            |
| 3   | Xây dựng Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh  | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện, cấp xã | Các Sở, ngành, đơn vị liên quan               | Năm 2023              |            |
| 4   | Xây dựng quy định vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh, vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và ATTP) | Sở NN và PTNT                               | - Các Sở, ngành liên quan<br>- UBND cấp huyện | Năm 2023              |            |

| STT | Nội dung chính   | Cơ quan chủ trì                             | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện                      | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--|---------|
| 5   | Kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và giám sát, ATTP                 | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện, cấp xã | - Cục Quản lý thị trường<br>- Công an tỉnh<br>- Các Sở, ngành liên quan  | Hàng năm                                 |         |
| 6   | Xây dựng hồ sơ an toàn dịch bệnh động vật và hồ sơ đề nghị công nhận, đánh giá vùng ATDB | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện, cấp xã |  | Hàng năm và theo thời hạn công nhận vùng |         |
| 7   | Xây dựng, kiện toàn củng cố hệ thống thú y   | - Sở Nội vụ                                 | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện  | Năm 2023                                 |         |
| 8   | Tập huấn, thông tin tuyên truyền xây dựng vùng ATDB                                      | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         | - Sở Thông tin và Truyền thông;<br>- Đài Phát thanh - Truyền hình và báo Bình Phước<br>- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan | Hàng năm                                 |         |
| 9   | Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn xây dựng vùng ATDB   | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         |  | Hàng năm                                 |         |
| 10  | Sơ kết, tổng kết Kế hoạch  | - Sở NN và PTNT<br>- UBND cấp huyện         | Các Sở, ngành, đơn vị liên quan  | Năm 2025, năm 2030                       |         |

**Ghi chú:** Tùy theo tình hình thực tế, các nội dung có thể triển khai thực hiện đồng thời, lồng ghép để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.